

Số: 16/2025/QĐST-LĐ

Nghệ An, ngày 25 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 34; 36; 42; 46; 47 và Điều 48 của Bộ Luật Lao động;

Căn cứ các Điều 274, 275, 278, 280, 357 và 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào điểm a, khoản 1 Điều 12; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 17 tháng 7 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Lao động thụ lý số: 13/2025/TLST-DS ngày 04 tháng 6 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Hồ Thị L, sinh năm: 1980; Địa chỉ: Số D, ngõ D, đường N, khối V, phường H, thành phố V (nay là phường T), tỉnh Nghệ An.

Người đại diện theo uỷ quyền: Văn phòng luật sư Thành Đ và cộng sự. Địa chỉ trụ sở: đường T, xóm E, xã H, thành phố V (nay phường T), tỉnh Nghệ An. Đại diện: ông Nguyễn Trọng Đ1 - Chức vụ: Trưởng Văn phòng (theo Giấy uỷ quyền ngày 21/5/2025)

- *Bị đơn:* Công ty cổ phần D; Địa chỉ trụ sở: số C, đường N, phường B, thành phố V (nay là phường T), tỉnh Nghệ An.

Người đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Xuân Đ2 - Chức vụ: Tổng Giám đốc. Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Quốc N, sinh năm 1963 - Chức vụ: Giám đốc điều hành Công ty cổ phần D. Theo giấy uỷ quyền số 194/1/UQ-TCHC ngày 10/7/2025.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về nội dung: Công ty cổ phần D có nghĩa vụ thanh toán cho bà Hồ Thị L số tiền trợ cấp mất việc là 58.050.000 đồng (Năm mươi tám triệu, không trăm năm mươi nghìn đồng).

2.2 Về án phí: Công ty cổ phần D thỏa thuận chịu 435.375 đồng (bốn trăm ba mươi lăm nghìn, ba trăm bảy mươi lăm đồng) án phí lao động sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bà L là người lao động khởi kiện đòi trợ cấp mất việc làm, trợ cấp thôi việc nên miễn án phí lao động sơ thẩm cho bà L.

Kể từ ngày bà Hồ Thị L có đơn yêu cầu thi hành án. Nếu Công ty cổ phần D không thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND khu vực 1 – Nghệ An;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- THADS tỉnh Nghệ An;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Võ Anh Sơn